

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Uyên và bà Trần Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn H; Giới tính: Nam, (tên gọi khác: Đặng Trọng H), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Con ông: Đặng Trọng T, sinh năm 1965; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1965, hiện đều trú tại tổ dân phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: không

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

Bản án số 52/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 42/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 03 năm 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp bản án Đặng Văn H (Đặng Trọng H) phải chấp hành 05 năm 07 tháng tù, ngày 31/5/2021 Đặng Văn H chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/8/2021, tạm giam ngày 19/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Phạm Trung K; Giới tính: Nam, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1997 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1977; Con bà: Lương Thị T, sinh năm 1980, hiện đều trú tại thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án

Bản án số 52/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xử phạt Phạm Trung K 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án số 42/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xử phạt Phạm Trung K 02 năm 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp bản án Phạm Trung K phải chấp hành 03 năm 10 tháng tù, ngày 31/8/2019 Phạm Trung K chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

Quyết định số 21559 ngày 08/4/2014 của Trưởng công an xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, Phạm Trung K chưa nộp phạt. Căn cứ vào Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó K được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời gian từ ngày 13/5/2014 đến 13/11/2014 về hành vi "Trộm cắp tài sản", Phạm Trung K đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/8/2021, tạm giam ngày 19/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1983 và anh Phạm Minh G, sinh năm 1980. Cùng cư trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Minh G chị Ngô Thị T. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, chị Lương Thị T, chị Phạm Thị H, chị Phạm Thị T, anh Hoàng Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/8/2021 Đặng Văn H, sinh ngày 28/8/1997, trú tại tổ dân phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai rủ Phạm Trung K, sinh ngày 07/7/1997, trú tại thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai đi trộm cắp tài sản, K đồng ý nhưng cả hai chưa thống nhất thời gian, địa điểm trộm cắp. Sau đó, H, K cùng đi chơi với Mai Diệu L, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai đến khoảng 21 giờ cùng ngày H mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển kiểm soát 24Y1-078.74 của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn H,

xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai chở L về nhà, K cũng đi cùng. Sau khi đưa L về H và K quay về, trên đường về H tiếp tục rủ K đi trộm cắp tài sản, vì đã mượn nên K bảo sáng hôm sau đi, sau đó cả hai đến nhà nghỉ T ở thôn C, thị trấn T, huyện B thuê phòng ngủ. Đến khoảng 05 giờ 45 phút ngày 13/8/2021 sau khi ngủ dậy, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24Y1-078.74 chở K đi từ xã X theo đường tỉnh lộ 152 hướng ra thị trấn P để trộm cắp tài sản. Khoảng 06 giờ 30 phút, cả hai đến khu vực tổ dân phố P, thị trấn P, K nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ biển kiểm soát 24P1-5898 của chị Ngô Thị T đang để ở sân nhà chị Nguyễn Thị H để đi làm. K quan sát thấy không có người qua lại nên nói với H “Có con Wave đỏ kia”, H điều khiển xe qua vị trí xe của chị Ngô Thị T khoảng 100m thì dừng xe lại, rồi đưa xe cho K điều khiển, H ngồi sau. K điều khiển xe quay lại, qua vị trí chị Ngô Thị T dựng xe khoảng 03m thì dừng lại. H xuống xe đi đến gần vị trí xe máy biển kiểm soát 24P1-5898, lấy trong người 01 chùm chìa khóa gồm 2 chìa và dùng chìa khóa xe máy cũ mở ổ khóa điện xe máy sau khi mở được khóa điện của xe. H ngồi lên xe, lùi xe ra đường quốc lộ 4E, đạp cần khởi động nổ máy điều khiển xe đi về hướng thị trấn T, còn K điều khiển xe máy mượn của anh Nguyễn Văn T đi theo sau. Khi đến khu vực cổng sau nhà máy Đ, thị trấn T, cả hai dừng xe, H mở cốp xe máy vừa trộm cắp được kiểm tra nhưng không có tài sản gì có giá trị. Sau đó, K điều khiển xe máy trộm cắp được đến nhà chị Phạm Thị H, sinh năm 1987 ở thôn H, xã X, huyện B để cầm cố nhưng chị Phạm Thị H không đồng ý. Tiếp đó, H và K mỗi người điều khiển 1 xe máy đến nhà bạn là Hoàng Văn L, sinh năm 1995 ở thôn H, thị trấn T, huyện B chơi, lúc sau H điều khiển xe máy biển kiểm soát 24Y1-078.74 đi trả cho anh Nguyễn Văn T, rồi lại quay lại nhà Hoàng Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 24P1-5898 về nhà. Khi công an triệu tập H đến làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Phạm Trung K bỏ trốn đến ngày 16/8/2021 đến Công an huyện Bảo Thắng đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, biển kiểm soát 24P1-5898, có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) và Phạm Trung K về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 52/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B và bản án số 42/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện V; bản sao giấy chứng minh nhân dân số 063501695 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/3/2015; bản sao giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân thị trấn T cấp ngày 27/10/2016; bản sao sổ hộ khẩu gia đình số 559 do Công an thị trấn T cấp ngày 10/5/2001; bản sao học bạ Trung học cơ sở thì thể hiện Đặng Văn H sinh ngày 28/8/1997. Còn bản sao danh, chỉ bản số 06-109 do Công an huyện B lập ngày 30/8/2016 thể hiện là Đặng Trọng H sinh ngày 13/5/1997. Do có sự mâu thuẫn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã trưng cầu giám định

đường vân trong các tài liệu đã thu thập. Kết luận giám định số 63/GĐĐV ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận “Dấu vết đường vân in trên các ô ngón tương ứng cái trái, trở phải, trở trái chỉ bản vân tay số 54 lập ngày 20/8/2021, tại Công an huyện Bảo Thắng, họ tên: Đặng Văn H, sinh ngày 28/8/1997, số chứng minh nhân dân 063501695, nơi cư trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai và dấu vết đường vân in ở các ô ngón tương ứng cái trái, ngón trở phải, trở trái in ở ô chum bàn tay phải, trái trên bản sao danh, chỉ bản số 06-109, lập ngày 30/8/2016, họ tên: Đặng Trọng H, sinh ngày 13/5/1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ dân phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai là của cùng một người”. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Đặng Văn H (tên gọi khác Đặng Trọng H) có ngày tháng năm sinh là 28/8/1997.

Tại bản án số 52/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện B và bản án số 42/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện V thể hiện bị cáo Phạm Trung K sinh ngày 17/7/1997. Quá trình giải quyết vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng thu thập giấy chứng minh nhân dân số 063468002 do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 11/11/2019; 01 bản chính giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã X cấp ngày 04/3/2015; sổ hộ khẩu gia đình số 380162907 do Công an xã X cấp ngày 25/10/2019 thể hiện Phạm Trung K sinh ngày 07/7/1997. Do có mâu thuẫn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã trưng cầu giám định đường vân trong các tài liệu đã thu thập. Kết luận giám định số 64/GĐĐV ngày 28/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận “Dấu vết đường vân trên danh chỉ bản vân tay số 53 lập ngày 20/8/2021, tại công an huyện Bảo Thắng, ghi họ tên: Phạm Trung K, sinh ngày 07/7/1997, số chứng minh nhân dân 063468002, nơi cư trú: thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai và dấu vết đường vân in trên các ô ngón tương ứng nêu mục II.2 là của cùng một người”. Căn cứ các tài liệu thu thập được đủ cơ sở khẳng định, bị Phạm Trung K có ngày tháng năm sinh là 07/7/1997.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) và Phạm Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại xe máy bị mất và không yêu cầu về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết về vật chứng.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn H và Phạm Trung K đã khai nhận do không có tiền nên bị cáo H đã rủ bị cáo K đi trộm cắp tài sản, khoảng 6 giờ 30 phút ngày 13/8/2021 các bị cáo đến khu vực tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai trộm cắp được chiếc xe máy nhãn hiệu honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 24P1-5898 của chị Ngô Thị T có giá trị 8.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 38/CT-VKSBT ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Văn H và Phạm Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo cũng hiểu rất rõ tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, tài sản đó được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó, song do các bị cáo ham chơi lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó đối với các bị cáo cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có sự cấu kết chặt chẽ, chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Văn H là người chủ mưu, khởi xướng mang theo công cụ phạm tội là chùm chìa khóa để mở khóa xe và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Phạm Trung K khi được H rủ đi trộm cắp bị cáo không can ngăn mà đồng tình ủng hộ, cùng H đi tìm tài sản để trộm cắp, sau khi lấy được xe bị cáo là người mang đi tìm nơi tiêu thụ, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm trong vụ án.

[2]. Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) và Phạm Trung K đều là người có nhân thân xấu, năm 2016 các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai và Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai kết án về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành

xong án phạt tù các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo Đặng Văn H và Phạm Trung K chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo Phạm Trung K còn có 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể tại quyết định số 21559 ngày 08/4/2014 của trưởng công an xã X đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền là 750.000 đồng, K chưa thi hành việc nộp phạt. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, do đó K được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra tại quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của Chủ tịch UBND xã X áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời gian từ ngày 13/5/2014 đến 13/11/2014 đối với K về hành vi trộm cắp tài sản, K đã chấp hành xong. Tại thời điểm bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, K là người chưa thành niên, căn cứ vào khoản 2 Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 K được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Song điều đó cũng cho thấy các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn H và bị cáo Phạm Trung K đều có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Đặng Văn H có ông nội là Đặng Trọng T được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Phạm Trung K có ông nội là Phạm Ngọc Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Ngoài ra bị cáo Phạm Trung K còn có tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, do đó cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án còn có Nguyễn Văn T là người cho bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) mượn xe máy biển kiểm soát 24Y1-078.74, H, K sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi cho H mượn xe anh Nguyễn Văn T không biết H và K sử dụng xe máy của mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng không đề cập xử lý trách nhiệm của anh Nguyễn Văn T.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị T là bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Phạm Minh G trình bày gia đình chị bị mất tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm

soát 24P1-5898. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trao trả lại xe mô tô cho gia đình chị, đến nay chị không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã thu giữ:

- Thu giữ 01 chùm chìa khóa xe máy hai cạnh màu đen, tổng chiều dài 4,6cm trên bề mặt kim loại có in khắc chữ số “A569” và 01 chìa khóa loại chìa khóa Việt Tiệp, trên bề mặt chìa khóa có in khắc nổi dòng chữ “VIET – TIEP”. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển kiểm soát 24P1-5898, đây là tài sản của chị Ngô Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha biển kiểm soát 24Y1-078.74, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Sau khi nhận lại tài sản chị Ngô Thị T, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu đề nghị gì đối với số tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với các bị cáo và về vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) và Phạm Trung K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2021.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chùm chìa khóa gồm 2 chìa trong đó 01 chìa khóa xe máy hai cạnh màu đen, tổng chiều dài 4,6cm trên bề mặt kim loại có in khắc chữ số “A569” và 01 chìa khóa loại chìa khóa Việt Tiệp, trên bề mặt chìa khóa có in khắc nổi dòng chữ “VIET – TIEP”.

Toàn bộ vật chứng tuyên tịch thu tiêu hủy đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn H (Đặng Trọng H) và bị cáo Phạm Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (02);
- Bị hại (02);
- Thi hành án hình sự (02);
- Chi cục Thi hành án dân sự BT;
- Lưu HS, TA, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Thị Thu Hằng

